

Số: LC /TB-HĐQT

Quận 5, ngày 04 tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGD CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**
Mã chứng khoán: **CLW**
Địa chỉ trụ sở chính: **97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**
Điện thoại: **(84-28) 3955 2354** Fax: **(84-8) 3955 0424**
Người thực hiện công bố thông tin: **Huỳnh Tuấn Anh (Giám đốc Công ty)**
Địa chỉ: **97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**
Điện thoại: **(84-8) 3955 2354** Fax: **(84-8) 3955 0424**
Loại thông tin công bố: 24 giờ; 72 giờ; bất thường; theo yêu cầu; định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

1. Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (kèm mẫu giấy ủy quyền).
2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
3. Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
4. Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
5. Mẫu phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
6. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/04/2019 tại đường dẫn www.capnuoccholon.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, VP.HĐQT





BAN KIỂM SOÁT

BKS- CTCPCNCL

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Thưa Quý Cổ Đông

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Chợ Lớn;
- Ban kiểm soát Công ty CP Cấp Nước Chợ Lớn xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018 như sau:

- I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018.
- II. Kết quả giám sát tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018.
- III. Kết quả giám sát tình hình tài chính năm 2018.
- IV. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban giám đốc.
- V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Giám đốc và cổ đông.
- VI. Kết luận và kiến nghị.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018.

1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát:

- | | | |
|---------------------------|---|------------|
| Bà Lại Thị Thu | - | Trưởng Ban |
| Bà Dương Quỳnh Nga | - | Thành viên |
| Bà Trương Thị Thanh Nhung | - | Thành viên |
| Bà Lê Thị Kim Xuyên | - | Thành viên |
| Ông Nguyễn Ngọc Lương | - | Thành viên |

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát:



- Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các hoạt động sản xuất chủ yếu sau:
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh năm 2018 của Công ty, trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Làm việc với tư vấn Kiểm toán Đất Việt v/v thay đổi thời gian phân bổ chi phí gắn đồng hồ nước;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ;
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm;
- Tham gia và có ý kiến về báo cáo tài chính, về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019 trong các phiên họp Hội đồng quản trị;

3. Thù lao của Ban kiểm soát:

- Thành viên: 4.174.000 đồng/người/tháng.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Phiên họp ngày 05 tháng 01 năm 2018 với nội dung: Làm việc với tư vấn Kiểm toán Đất Việt V/v thay đổi thời gian phân bổ chi phí gắn đồng hồ nước.
- Phiên họp ngày 01 tháng 03 năm 2018 với nội dung: Họp về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017. Báo cáo tài chính quý IV, báo cáo tài chính năm 2017.
- Phiên họp ngày 07, 11, 12 tháng 06 năm 2018 với nội dung: Họp về hình hoạt kinh doanh và. Báo cáo tài chính quý I năm 2018.
- Phiên họp ngày 21 tháng 06 năm 2018 (theo hình thức gửi mail) các thành viên Ban kiểm soát thống nhất chọn công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 với nội dung kiểm toán gồm:

- Kiểm kê thực tế ngày 30/06/2018

Thư

- Kiểm kê thực tế ngày 31/12/2018
 - Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018
 - Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
- Phiên họp ngày 23, 24, 25 tháng 07 năm 2018 và ngày 03 tháng 08 năm 2018 với nội dung: Họp về tình hình hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính quý II và 6 tháng đầu năm 2018.
 - Phiên họp ngày 22 và ngày 23 tháng 10 năm 2018 với nội dung: Họp về tình hình hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính quý III và 9 tháng đầu năm 2018.
 - Phiên họp ngày 11 và ngày 12 tháng 03 năm 2019 với nội dung: Họp về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018. Báo cáo tài chính quý IV, báo cáo tài chính năm 2018.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.

- Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn, các chỉ tiêu thực hiện trong năm như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	TỶ LỆ
A	1	2	(3)=(2)/(1)
1/ Sản lượng nước tiêu thụ (1.000 m ³)	97.000	104.199	107,42%
2/ Doanh thu nước (Triệu đồng)	889.874	977.955	109,90%
3/ Gắn mới đồng hồ nước (cái)	8.000	8.007	100,09%
4/ Thay đồng hồ nước (cái)	40.150	40.242	100,23%
5/ Phát triển mạng lưới cấp 3 (mét)	1.910	0	
6/ Sửa chữa mạng lưới cấp 3 (mét)	14.120	0	
7/ Tỷ lệ thất thoát nước (%)	25,00	28,33	

- Trong năm 2018, ngoài chỉ tiêu phát triển và sửa chữa mạng lưới cấp nước. Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra:
 - Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ và doanh thu thực hiện đều tăng cao so với kế hoạch.
 - Công tác gắn mới đồng hồ nước đạt 100,09% so với kế hoạch.
 - Công tác thay đồng hồ nước đạt 100,23 % so với kế hoạch.
 - Công tác phát triển và sửa chữa mạng cấp 3: Chưa đạt tiến độ đề ra do công trình phải thay đổi quy mô từ chính quyền địa phương, sửa đổi thiết kế cho phù hợp tình hình thực tế ... phải điều chỉnh kế hoạch nhiều lần làm ảnh hưởng đến công tác vay vốn.

Thiel

- Công tác chống thất thoát nước chưa đạt kế hoạch nhưng đã từng bước đi vào chiều sâu, xác định được các nguyên nhân và đề ra giải pháp thực hiện. (tỷ lệ thất thoát nước của Công ty: tháng 1 là 31,48% tháng 12 là 24,06% giảm được 7,42%, tính trung bình cả năm 2018 tỷ lệ thất thoát nước của Công ty giảm được 3,15%).

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018.

- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2018, kết thúc vào ngày 31/12/2018 và nhận xét như sau:
 - Báo cáo tài chính đã lập đúng mẫu biểu và thời gian.
 - Thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính kịp thời đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM theo quy định.
 - Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.
- Ban kiểm soát thống nhất với những nội dung của báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt tại báo cáo số 0036/2019/BCTC-KTV ngày 11 tháng 03 năm 2019 với ý kiến của toán viên là ‘báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy trình quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính’.
- Thực hiện quyết định số 1903/QĐ-KTNN ngày 11/9/2018 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHHMTV, Tổ kiểm toán tại Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ lớn, thuộc Đoàn kiểm toán nhà nước tại Tổng Công ty của kiểm toán nhà nước khu vực IV, đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ lớn từ ngày 17/9/2018 đến ngày 02/10/2018.
- Theo thông báo kết quả kiểm toán số 13/TB-KV IV ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Đoàn kiểm toán nhà nước. Trong đó, đoàn KTNN đã điều chỉnh làm ảnh hưởng đến doanh thu và chi phí năm 2017 dẫn đến lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính năm 2017 thay đổi như sau:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	NĂM 2017		
	Trước điều chỉnh	Điều chỉnh	(Sau điều chỉnh)
Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	14.273.212.901	3.325.468.227	17.598.681.128

- Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	TỶ LỆ (%)
A	1	2	(3)=(2)/(1)
1/ Tổng doanh thu	919.424	1.016.456	110,55%
2/ Tổng lợi nhuận trước thuế	16.000	16.797	104,98%
3/ Lợi nhuận sau thuế	12.257	13.553	110,57%
4/ Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/CP)		679	
5/ Cổ tức dự kiến trả (%)	7	8	114,28%

Nhận xét:

- Thông qua một số chỉ tiêu tài chính kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2018 tình hình tổng doanh thu và tổng lợi nhuận trước và sau thuế đều tăng, cổ tức đạt 8% tăng 114,28% so với kế hoạch.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị :

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hằng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Giữa các kỳ họp của Hội đồng quản trị, khi có một số công việc cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị công ty, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần. Các phiên họp HĐQT đều có mời Ban kiểm soát tham dự đầy đủ.
- Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã thực hiện nghiêm chỉnh nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ và mục tiêu kinh doanh của Công ty.

2. Đối với Giám đốc và cán bộ quản lý khác :

- Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Handwritten signature

- Ban Giám đốc đã chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG.

- Trong năm, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát này. Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối với cổ đông: Trong năm, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Năm 2018, Ban Điều hành Công ty CP Cấp Nước Chợ Lớn đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành sản xuất kinh doanh. Nhờ sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Công tác giảm thất thoát nước luôn là trọng tâm hàng đầu của Công ty - mặc dù đã tập trung nỗ lực, chỉ tiêu thất thoát nước không đạt so với kế hoạch nhưng công tác chống thất thoát nước đã từng bước đi vào chiều sâu, xác định được các nguyên nhân và đề ra giải pháp thực hiện theo lộ trình như: lập kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, đào tạo đội ngũ caretaker vững vàng và kinh nghiệm để thực hiện công tác quản lý DMA.
- Công ty đã thực hiện quản lý chặt chẽ vật tư nhập - xuất - tồn và quyết toán kịp thời theo đúng quy chế tài chính; theo quy trình, quy định về công tác quản lý kho, nội quy kho



ban hành kèm quyết định 81/QĐ-CNCL-TCHC ngày 13/06/2018 và tờ trình số 814/TTr-KHĐT ngày 20/08/2018 về quy trình cấp phát, quyết toán vật tư cho công tác thay ĐHN và sửa bể.

Ban kiểm soát đề nghị :

- Công ty cần quan tâm hơn nữa trong công tác chống thất thoát nước. Có nhiều giải pháp đồng bộ hơn để tiếp tục thực hiện công tác giảm thất thoát nước, tăng cường kiểm tra gian lận sử dụng nước nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng doanh thu, tăng sản lượng nước tiêu thụ, có đánh giá chi tiết cụ thể về hiệu quả mang lại trong công tác chống thất thoát nước.
- Phát huy hơn nữa trong việc thanh quyết toán vật tư theo đúng tiến độ như quy trình quy định.
- Công ty cần đẩy nhanh, triển khai các dự án phát triển, sửa chữa mạng lưới cấp 3 thanh quyết toán kịp thời theo quy định.
- Tiếp tục tìm thêm nguồn vốn để đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước, quản lý tốt công tác thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản.
- Cần đẩy nhanh tiến độ về việc thu hồi công nợ với các hợp đồng đã và đang quyết toán quyết toán.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Chợ Lớn, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công .

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị Công Ty
- Ban điều hành Công ty.
- Cổ đông của Công ty.
- Các TV BKSCTPCNCL.
- Lưu BKS CTCPCNCL.

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



LẠI THỊ THU



Số: 113/BC-HĐQT

TP, HCM, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của HĐQT như sau:

A/-NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Trong năm 2018, tại ĐHCĐ thường niên tổ chức ngày 27/04/2018, Đại hội đã thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 đối với ông Lê Trọng Hiếu và thống nhất bầu bổ sung ông Huỳnh Tuấn Anh vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022. Kể từ ngày 27/04/2018 đến thời điểm lập báo cáo, HĐQT Công ty gồm các thành viên sau:

- | | |
|---------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Dũng | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Huỳnh Tuấn Anh | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| 3. Ông Trần Quang Minh | Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Đặng Đức Hiền | Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông Trần Văn Châu | Ủy viên HĐQT |
| 6. Ông Lê Huy Hùng | Ủy viên HĐQT |
| 7. Ông Nguyễn Thanh Phong | Ủy viên HĐQT |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/05/2018) như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	<u>Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:</u>						
1	Huỳnh Tuấn Anh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
II	<u>Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:</u>						
1	Nguyễn Văn Dũng			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
2	Trần Quang Minh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
3	Đặng Đức Hiền			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
4	Trần Văn Châu			300.000	2,308%	300.000	2,31%
5	Lê Huy Hùng	2.156.790	16,59%			2.156.790	16,59%
6	Nguyễn Thanh Phong	67.930	0,52			67.930	0,52%
	Tổng cộng					9.155.120	70,42%



1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Trong nhiệm kỳ 2012 - 2017, HĐQT Công ty đã thống nhất không thành lập các tiểu ban nhưng có phân công 3 thành viên HĐQT độc lập phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển của Công ty.

Đến ngày 03/8/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2017 – 2022 đã họp và thống nhất phân công các thành viên HĐQT có tên sau đây phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển

Các thành viên HĐQT được bổ nhiệm đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

B/-BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I/-Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Ngay từ đầu năm 2018, mặc dù đã nhận định được những khó khăn nhưng với những biến động trong hoạt động SXKD (trong những tháng đầu năm 2018, tỷ lệ thất thoát nước có nhiều biến động chưa xác định chính xác nguyên nhân gây khó khăn trong việc kéo giảm, tình hình tài chính có nhiều biến động với những chi phí phát sinh ngoài dự kiến ...) dẫn đến hoạt động SXKD của Công ty nhiều lúc rất khó khăn và rơi vào bế tắc với dự kiến kết quả kinh doanh lỗ. Tuy nhiên với quyết tâm, nỗ lực và kinh nghiệm của các thành viên trong HĐQT, Ban Giám đốc, đến cuối cùng đã đưa Công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Mặc dù trong năm 2018 có sự thay đổi về nhân sự Ban Giám đốc Công ty (thay đổi Giám đốc ngay sau đại hội đồng cổ đông vào cuối tháng 4/2018, kể từ 01/09/2018 Phó Giám đốc kỹ thuật nghỉ hưu theo chế độ và Giám đốc Công ty phải tạm thời kiêm nhiệm trong thời gian chờ xem xét bổ nhiệm Phó Giám đốc kỹ thuật) nhưng Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, trong năm 2018 tuy gặp rất nhiều khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó. BGĐ đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng,

ban chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	97.000	104.199	107,42%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	919.424	1.021.968	111,15%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	16.000	16.797	104,98%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	12.257	13.553	110,57%
5	Cổ tức	%	7%	8%	

Tóm lại, Công ty hoàn thành phần lớn các mục tiêu đề ra đầu năm. Đặc biệt, sản lượng và doanh thu đều đạt mức tăng trưởng cao so với năm 2017 (sản lượng tăng 7,42%, doanh thu tăng 11,15%). Riêng tỷ lệ thất thoát nước dù không đạt chỉ tiêu đề ra song việc quản lý lượng nước thất thoát đã dần được công ty kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo việc kéo giảm hơn nữa trong thời gian tới.

II/-Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Mặc dù trong năm 2018 có sự thay đổi về nhân sự Ban Giám đốc Công ty (thay đổi Giám đốc ngay sau đại hội đồng cổ đông vào cuối tháng 4/2018, kể từ 01/09/2018 Phó Giám đốc kỹ thuật nghỉ hưu theo chế độ và Giám đốc Công ty phải tạm thời kiêm nhiệm trong thời gian chờ xem xét bổ nhiệm Phó Giám đốc kỹ thuật), nhưng Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao:

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, năm 2018 tuy gặp rất nhiều khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó. BGĐ đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD.

III/-Quản trị Công ty

1) Hoạt động của HĐQT

Năm 2018 HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi tất cả các nội dung biểu quyết đều được thông qua với tỷ lệ là 100% đã tổ chức 05 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (5 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Công tác tổ chức nhân sự:

- Ngay sau ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT Công ty đã họp thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc mới. HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

2) Lương, thưởng, thù lao của HĐQT

- Thù lao của HĐQT được Đại hội đồng cổ đông quyết định, mức thù lao bình quân của năm 2018 là 7,2 triệu đồng / người / tháng.

- Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, hàng tháng Người quản lý được tạm ứng tiền lương bằng 75% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Người quản lý.

- Tiền thưởng cho Người quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3) Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT

Trong năm 2018, HĐQT đã thông qua 10 nghị quyết với các nội dung như sau:

- Thống nhất chủ trương vay vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ quá hạn. Giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
- Thời gian và nội dung hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018.
- Chi trả cổ tức năm 2017.
- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
- Thông qua hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2018 giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của Người quản lý và người lao động của Công ty.
- Thống nhất chi hoàn thành kế hoạch cho người quản lý và người lao động Công ty.
- Thông qua Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng cho Người quản lý Công ty của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
- Thông qua danh mục (điều chỉnh, bổ sung) các công trình đầu tư xây dựng năm 2018.
- Thống nhất chủ trương mua đất phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thông qua hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2018 giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty.
- Thống nhất điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và danh mục các công trình đầu tư xây dựng năm 2018.
- Về việc giảm nước thất thoát, thất thu của Công ty năm 2018 và tiếp nhận tài trợ.

C/-KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2019 và định hướng phát triển Công ty đến năm 2022, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 đề ra kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

1. Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHCĐ thông qua.
2. Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.
3. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.
4. Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019, cụ thể:
 - Giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước.
 - Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.
 - Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.
 - Giữ ổn định thu nhập cho người lao động.

Nơi nhận:
-Nhu trên
-Lưu VT,VP.HĐQT



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2018

I BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	TÀI SẢN	Năm 2018	Năm 2017
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	130,415,903,775	199,445,528,543
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	32,462,303,526	50,360,540,017
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	50,596,753,234	
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	24,618,651,194	124,627,056,128
IV	Hàng tồn kho	16,295,325,787	20,068,590,750
V	Tài sản ngắn hạn khác	6,442,870,034	4,389,341,648
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	292,814,137,848	287,712,039,506
I	Các khoản phải thu dài hạn	13,292,634	7,901,515
II	Tài sản cố định	222,772,919,456	215,821,215,714
	Tài sản cố định hữu hình	222,302,125,599	215,164,353,136
	Tài sản cố định vô hình	470,793,857	656,862,578
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	9,690,368,158	12,468,282,925
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8,330,000	8,330,000
VI	Tài sản dài hạn khác	60,329,227,600	59,406,309,352
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	423,230,041,623	487,157,568,049
	NGUỒN VỐN	Năm 2018	Năm 2017
C	NỢ PHẢI TRẢ	212,501,383,269	275,104,039,872
I	Nợ ngắn hạn	169,862,060,477	251,411,870,558
II	Nợ dài hạn	42,639,322,792	23,692,169,314
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	210,728,658,354	212,053,528,177
I	Vốn chủ sở hữu	210,728,658,354	212,053,528,177
1	Vốn góp của chủ sở hữu	130,000,000,000	130,000,000,000
2	Quỹ đầu tư phát triển	63,849,723,527	63,113,094,929
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16,878,934,827	18,940,433,248
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	423,230,041,623	487,157,568,049

II BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,016,573,814,286	1,077,994,389,217
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	5,512,509,685	262,876,562
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1,011,061,304,601	1,077,731,512,655
4	Giá vốn hàng bán	940,164,705,411	1,010,690,729,432
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	70,896,599,190	67,040,783,223
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3,130,698,753	1,241,415,390
7	Chi phí tài chính	1,343,929,448	778,201,669
8	Chi phí bán hàng	17,247,322,660	13,507,292,184
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	40,302,364,921	38,397,997,255
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15,133,680,914	15,598,707,505
11	Thu nhập khác	2,263,773,424	7,374,166,497
12	Chi phí khác	600,502,829	986,341,131

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017
13	Lợi nhuận khác	1,663,270,595	6,387,825,366
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16,796,951,509	21,986,532,871
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1,565,810,939	3,252,679,248
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1,677,673,970	1,135,172,495
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13,553,466,600	17,598,681,128
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	679	909
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	679	909

III MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	30.81	40.94
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	69.19	59.06
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	50.21	56.47
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	49.79	43.53
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng TS/Tổng nợ phải trả)	Lần	1.99	1.77
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/NNH)	Lần	0.77	0.79
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền & tương đương tiền/Nợ NH)	Lần	0.19	0.20
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	1.66	2.04
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1.34	1.63
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	3.69	4.66
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	2.98	3.73
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	6.41	8.35

Toàn bộ nội dung báo cáo tài chính của Công ty được đăng tải trên: www.capnuoccholon.com.vn

Người lập biểu


Nguyễn Thị Kim Loan

Kế Toán Trưởng


Vũ Thị Như Quỳnh



Số: 1896 /BC-CNCL-KHĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2019

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Ổn định, duy trì việc cung cấp nước, đảm bảo áp lực, chất lượng nước nhằm phục vụ cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của người dân và hoàn thành nhiệm vụ cấp nước theo Nghị Quyết 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Xác định nhiệm vụ trọng tâm là giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước đòi hỏi Công ty cần phải tập trung mọi nguồn lực thực hiện.
- Sự thay đổi nhân sự Ban lãnh đạo sau đại hội đồng cổ đông cuối tháng 4 năm 2018 ít nhiều ảnh hưởng đến định hướng và chiến lược hoạt động của Công ty.
- Ổn định tư tưởng cán bộ, công nhân viên, người lao động, phát huy vai trò xung kích của các tổ chức Đoàn thể trong phong trào thi đua Sản xuất – kinh doanh.
- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó bố trí sắp xếp cán bộ hợp lý trên cơ sở xem xét quy hoạch đội ngũ cán bộ hiện tại và lâu dài đáp ứng giai đoạn phát triển mới của đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

2.1. Nước tiêu thụ và Doanh thu:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ %	
						So với năm 2017	So với KH 2018
			(1)	(2)	(3)	(3)/(1)	(3)/(2)
1	Sản lượng	1.000 m ³	96.129	97.000	104.199	108,39%	107,42%
2	Doanh thu	Tr.đồng	881.448	889.874	977.955	110,95%	109,90%
3	Tỉ lệ thực thu	%	99,68	100	99,9%		
4	Giá bán BQ	Đồng/m ³	9.169	9.174	9.386	102,37%	102,31%

- ❖ **Sản lượng nước tiêu thụ:** vượt 7,42% so với kế hoạch đề ra và vượt 8,39% so với cùng kỳ năm 2017. Trong năm 2019, để tiếp tục phát triển bền vững trong điều kiện địa bàn cấp nước đã phủ kín mạng lưới, khách hàng có xu hướng ngày càng tiết kiệm nước, sản lượng đã dần đi vào ổn định. Công ty phải tập trung thực hiện các giải pháp tăng sản lượng theo chiều sâu như: giảm thất thoát nước → tăng áp lực, nâng cao chất lượng nước, tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước...
- ❖ **Doanh thu :** Với giá bán bình quân năm 2018 là 9.386 đồng, vượt 212 đồng so với chỉ tiêu 9.174 đồng theo kế hoạch. Giá bán tăng nhờ nỗ lực thực hiện công tác kiểm tra định mức, giá biểu, giải quyết khiếu nại của khách hàng...(năm 2018 giải quyết 3.600 đơn khiếu nại, phát hiện 10 trường hợp gian lận, truy thu 350.000 m³ nước). → Doanh thu đạt vượt kế hoạch đề ra 9,9% và vượt 10,95% so với cùng kỳ năm 2017.
- ❖ **Tỷ lệ thực thu:** đạt 99,9%. Đây là kết quả của việc áp dụng hóa đơn điện tử kết hợp với điều chỉnh lộ trình thu tiền hợp lý đã tạo điều kiện tăng năng suất cho thu ngân viên (giảm thời gian đăng ngân, kiểm tra hóa đơn) tuyên truyền vận động khách hàng thanh toán qua ngân hàng và các kênh trung gian thu hộ.
Tổng số tiền thanh toán qua ngân hàng và kênh thu hộ năm 2018 là 400 tỷ 399 triệu đồng (chiếm 45,72% tổng thực thu tiền nước cả năm). Số lượng giao dịch qua ngân hàng và kênh thu hộ tăng từ 671.074 giao dịch (năm 2017) lên thành 935.829 giao dịch (năm 2018), tăng gần 40%.

2.2. Gắn mới đồng hồ nước

Gắn mới hơn 8.000 ĐHN và duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100% trên địa bàn Công ty quản lý theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2.3. Đầu tư xây dựng cơ bản

Các công trình đầu tư thay mới ống mục chưa đạt tiến độ thực hiện do:

- Công trình phải thay đổi quy mô theo yêu cầu từ chính quyền địa phương, sửa đổi thiết kế cho phù hợp tình hình thực tế ngoài hiện trường...dẫn đến Kế hoạch năm 2018 phải bổ sung, điều chỉnh nhiều lần gây ảnh hưởng đến các thủ tục vay vốn.

- Công tác thỏa thuận hướng tuyến với các đơn vị quản lý gặp nhiều khó khăn trở ngại, một số công trình phải thay đổi thời gian thi công do phối hợp đồng bộ với các dự án nâng cấp đường.

- Trong 5 tháng đầu năm Công ty chưa tìm được đơn vị tư vấn đấu thầu đáp ứng đầy đủ các chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo quy định tại khoản 7 điều 35 Thông tư 03/2016/TT-BKHĐT.

2.4. Công tác giảm thất thoát nước

a. Kết quả công tác GTTN năm 2018

Tỷ lệ %NRW bình quân năm 2018 đạt được **28,33%**, chi tiết như sau:

Kỳ	1/2018	12/2018	Bình quân năm 2018	Kỳ 12/2018 so với 1/2018	Bình quân năm 2018 so với kỳ 01/2018
%NRW Tính theo kỳ	31,48%	24,06%	28,33%	-7,42%	-3,15%

Chi tiết, tỷ lệ %NRW từng kỳ trong năm 2018, như sau:

Nội dung	Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6
Tỷ lệ %NRW theo kỳ	31,48%	34,77%	19,65%	30,21%	28,26%	27,78%
Tỷ lệ %NRW theo ngày	30,02%	29,31%	31,05%	28,24%	26,36%	28,50%

Nội dung	Kỳ 7	Kỳ 8	Kỳ 9	Kỳ 10	Kỳ 11	Kỳ 12
Tỷ lệ %NRW theo kỳ	28,85%	30,28%	29,77%	25,81%	27,08%	24,06%
Tỷ lệ %NRW theo ngày	29,78%	29,72%	28,97%	27,26%	25,65%	25,06%

→ Tỷ lệ thất thoát nước của Công ty đầu năm (tháng 01) là 31,48% đến cuối năm (tháng 12) đã giảm được 7,42% xuống còn 24,06%. Trung bình cả năm 2018 tỷ lệ thất thoát nước của Công ty giảm được 3,15%

b. Kết quả thực hiện một số công tác GTTN trọng tâm trong năm 2018:

- Tách mạng hoàn chỉnh giữa các Quận với nhau.
- Xác định được tỷ lệ %NRW của các khu vực trong, ngoài DMA.
- Công tác chống thất thoát nước vô hình thường xuyên thực hiện, bám sát thực tế hiện trường, phát hiện nhiều trường hợp gian lận, *trong năm 2018, đã phát hiện, truy thu được 349.338 m³*, cũng góp phần nâng cao hiệu quả công tác GNTTTT.
- Cập nhật toàn bộ cơ sở dữ liệu (mạng lưới cấp nước, các DMA, các vị trí đồng hồ tổng, các datalogger, van,...) lên hệ thống thông tin địa lý (G.I.S).
- Thay thế các đồng hồ nước hết hạn kiểm định, các ĐHN không đúng công suất.
- Trang bị các thiết bị phục vụ công tác giảm nước thất thoát thất thu (dò tìm, phát hiện rò rỉ

2.5. Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Đã nghiệm thu đưa ứng dụng Gis vào công tác quản lý mạng lưới cấp nước.
- Triển khai hóa đơn điện tử trên toàn địa bàn Công ty. Nâng cao hình ảnh, tính chuyên nghiệp của Công ty trong cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- Hoàn thành lưu trữ số hóa hồ sơ dữ liệu khách hàng.
- Triển khai thực hiện phản hồi thông tin khách hàng bằng tin nhắn: thông tin đến từng khách hàng các nội dung về tình hình hồ sơ, tiến độ xin phép đào đường, thông báo thời gian thi công...
- Triển khai “Thu tiền nước 1 lần tại nhà khách hàng”, chuẩn bị không thu vào năm 2019.
- Đơn giản hóa các quy trình quy định, giảm thiểu các biểu mẫu, đơn giản hoá các thủ tục cắt chuyển định mức, sang tên...qua đó rút ngắn thời gian tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu của khách hàng, nâng cao uy tín Công ty.

III. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ:

3.1. Kết quả đạt được:

- Hoàn thành phần lớn các mục tiêu đã đề ra đầu năm. Đặc biệt, sản lượng và doanh thu đều đạt mức tăng trưởng cao so với năm 2017 (sản lượng tăng 8,39%,

doanh thu tăng 10,95%). Riêng Tỷ lệ thất thoát nước dù không đạt chỉ tiêu đề ra song việc quản lý lượng nước thất thoát đã dần được Công ty kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo việc kéo giảm hơn nữa trong thời gian tới.

- Phủ kín mạng lưới cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý với tổng chiều dài hơn 1.300 km với hơn 280.000 khách hàng), duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Quận 5, 6, 8 và Bình Tân theo Nghị Quyết 35 của Hội đồng nhân dân Thành phố, góp phần vào công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV nói chung và Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn nói riêng

- Chất lượng phục vụ khách hàng được nâng cao, việc giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng được thực hiện nhanh chóng với tinh thần trách nhiệm và thái độ chuyên nghiệp.

3.2. Tồn tại

- Nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, các công tác chống thất thoát nước vẫn tiếp tục là một trong những hạn chế lớn nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Cuối năm 2018 vẫn còn 18.002 ĐHN có chỉ số tiêu thụ bằng không. Tình trạng khách hàng gian lận (sử dụng nam châm, cắt tê, đầu nối câu nước bất hợp pháp, chêm ngoại vật vào ĐHN,...) trong sử dụng nước vẫn còn cao, diễn biến phức tạp và khó kiểm soát.

- Tốc độ đô thị hóa cao, hệ thống hạ tầng như: đường giao thông, cống thoát nước, cáp ngầm...phát triển mạnh nhưng không đồng bộ, dẫn đến tình trạng xây dựng chồng chéo lên nhau làm cho ống cấp nước bị chôn sâu, gây khó khăn cho công tác dò bể, thi công sửa bể, cũng như khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới.

- Hiện nay trên địa bàn quản lý có rất nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác (cống thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông,...) đang thi công ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, thực hiện trên diện rộng, rất khó theo dõi, giám sát.

B. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2019

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019

1.1. Mục tiêu:

- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV nói chung và Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn nói riêng.
- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập.
- Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019:

- Đảm bảo công tác cấp nước cho người dân được liên tục, ổn định; chất lượng nước sạch và an toàn đúng quy định của Bộ Y tế.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.
- Giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước và duy trì tỷ lệ ở mức thấp thông qua các biện pháp quản lý kỹ thuật;
- Từng bước nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý (phần mềm GIS), nâng cao hiệu quả dịch vụ khách hàng (Tổng đài chăm sóc khách hàng), thực hiện không thu tiền nước tại nhà khách hàng.
- Phối hợp với Chính quyền địa phương, các Sở Ban Ngành thực hiện theo Quyết định 1242/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác nước dưới đất trên địa bàn TP.HCM đến năm 2025 => Giảm hóa đơn từ 0 – 4 m³.
- Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu để tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà

- nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

II. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

(Theo Phụ lục đính kèm).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, Công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung thực hiện các vấn đề sau:

3.1. Về tài chính:

- Tăng cường kiểm tra công dụng của khách hàng để nâng cao giá bán bình quân.
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện cũng như tiến độ thanh quyết toán, giải ngân hoàn tất các công trình đầu tư thay mới ống mục.
- Thực hiện hoàn tất quyết toán các công trình vốn khách hàng, vốn Tổng Công ty...thu hồi vốn.
- Lập kế hoạch các dự án, công tác cần thực hiện trong thời gian sớm nhất để kịp thời phân bổ, sử dụng nguồn vốn hợp lý.
- Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí, tái sử dụng vật tư còn đảm bảo chất lượng (nếu có thể) để tiết kiệm chi phí.

3.2. Giải pháp về quản lý

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, vận hành và hoàn thiện Tổng đài chăm sóc khách hàng - Call center để ngày càng nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ khách hàng.
- Thường xuyên thực hiện điều tiết lại áp lực mạng lưới cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mạng lưới cấp nước luôn trong tình trạng hoạt động ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, giảm thiểu lượng nước thất thoát.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác vận động hạn chế khai thác nước ngầm. Thông tin liên lạc, phối hợp với các Ban Ngành để kết hợp thi công các công trình của Công ty đồng bộ với các dự án mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.
- Hoàn thiện các quy trình, phân rõ trách nhiệm của các đơn vị phù hợp với tình hình thực tế.
- Có chính sách khen thưởng cũng như xử phạt thích đáng để nâng cao tinh thần trách nhiệm của người lao động, khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần sáng tạo...

3.3. Giải pháp về kỹ thuật

- Từng bước chuyển đổi hình thức quản lý thủ công sang quản lý bằng các ứng dụng công nghệ thông tin (theo dõi thông tin đồng hồ qua datalogger, phần mềm quản lý nhân viên ngoài hiện trường, DMA,...)
- Đưa ứng dụng Gis vào công tác quản lý toàn bộ mạng lưới cấp nước, ngày càng hoàn thiện phần mềm, liên kết chia sẻ dữ liệu với các đơn vị cấp nước khác, mở rộng thêm các tính năng của Gis đồng bộ với nhu cầu phát triển của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện khoanh vùng, thiết lập mới DMA. Lựa chọn vị trí lắp đặt DMA hợp lý, mang lại hiệu quả cao nhất, không thiết lập ô ạt chạy theo số lượng. Điều chỉnh quy hoạch các DMA, tiến tới phủ kín toàn bộ mạng lưới cấp nước, kiểm soát toàn bộ đồng hồ nước khách hàng qua DMA trên địa bàn Công ty.
- Đẩy nhanh hoàn thành các dự án đầu tư thay mới ống mục qua đó kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước và đảm bảo chất lượng nguồn nước sinh hoạt.

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Chú trọng đào tạo nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật ... cho lực lượng trẻ, đặc biệt là công tác đào tạo và tái đào tạo.

- Lập kế hoạch đào tạo đội ngũ caretaker theo lộ trình, lâu dài đảm bảo xây dựng 1 đội ngũ caretaker vững kiến thức, giàu kinh nghiệm đảm đương thực hiện công tác quản lý DMA.
- Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý dự án bằng nhiều hình thức đào tạo chuyên sâu, các kỹ năng đàm phán, trình độ ngoại ngữ,...
- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về các văn bản pháp luật, quy định mới của Nhà nước cho toàn bộ người lao động học tập, nâng cao tay nghề, kiến thức để góp phần xây dựng Công ty phát triển.

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị “đề báo cáo”;
- Ban Giám đốc “đề báo cáo”;
- Các Phòng, Ban “đề thực hiện”;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

HUYNH TUẤN ANH

Quận 5, ngày 28 tháng 3 năm 2019

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019	SO SÁNH KẾT QUẢ NĂM 2018	
							VỚI NĂM 2017 (%)	VỚI KH 2018 (%)
A	KINH DOANH.		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)/(1)	(6)=(3)/(2)
1	Sản lượng.	1.000 m3	96.129	97.000	104.199	109.000	108,39%	107,42%
2	Doanh thu tiền nước.	Tr.đồng	881.448	889.874	977.955	1.020.349	110,95%	109,90%
3	Tỉ lệ thực thu.	%	99,68%	100%	99,90%	100%		
4	Giá bán bình quân	Đồng.	9.169	9.174	9.386	9.361	102,37%	102,31%
5	Gắn mới đồng hồ nước	ĐHN	14.244	8.000	8.007	4.000	56,21%	100,09%
6	Thay đồng hồ nước định kỳ	ĐHN	67.359	40.150	40.242	57.590	59,74%	100,23%
	- Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ		67.256	40.000	40.064	57.370	59,57%	100,16%
	- Thay đồng hồ nước cỡ lớn		103	150	178	220	172,82%	118,67%
B	QUẢN LÝ MẠNG LƯỚI							
1	Công tác sửa bể	Điêm	5.368	4.000	6.011	4.000	111,98%	150,28%
2	Sửa chữa coi van	Van	265	250	418	250	157,74%	167,20%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	27,58	25,00	28,33	25,00		
C	XÂY DỰNG CƠ BẢN							
1	Phát triển mạng lưới CN.	Mét	11.000	1.910	0	1.414	0,00%	0,00%
	- Số công trình	CT	2	1	0	1		
2	Đầu tư thay mới ống mục	Mét	21.060	14.120	0	22.290	0,00%	0,00%
	- Số công trình.	CT	17	15	0	21		

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị "để báo cáo";
- Phòng, Ban, Đội "để biết và thực hiện";
- Lưu VT, KHĐT.





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 19 tháng 04 năm 2019
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

1. Thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) tuyên bố khai mạc đại hội.
3. Đại diện Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.
4. Đại diện HĐQT báo cáo kết quả tài chính kiểm toán năm 2018 và kế hoạch tài chính 2019.
5. Đại diện HĐQT báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018 của HĐQT.
6. Trưởng Ban kiểm soát báo cáo đánh giá của BKS về hoạt động SXKD năm 2018.
7. Đại diện HĐQT báo cáo tờ trình ĐHĐCĐ:
 - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018.
 - Quỹ thù lao thực hiện năm 2018 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2019 của người quản lý không chuyên trách.
 - Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
 - Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2019 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.
 - Kế hoạch tài chính năm 2019.
8. Cổ đông phát biểu ý kiến.
9. HĐQT trả lời và tiếp thu ý kiến của cổ đông.
10. ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung:
 - Báo cáo kết quả tài chính kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
 - Quỹ thù lao thực hiện năm 2018 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2019 của người quản lý không chuyên trách.
 - Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
 - Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2019 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.
 - Kế hoạch tài chính năm 2019.
11. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các nội dung.
12. Thư ký trình biên bản và nghị quyết Đại hội.
13. ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.
14. Chủ tịch HĐQT tuyên bố bế mạc.

----- oOo -----



Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Quận 5, ngày tháng năm 2019

ĐƯ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 4) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 27/04/2018 (NQ số 04/NQ-ĐHĐCĐ);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Biên bản kiểm phiếu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn ngày 19 tháng 04 năm 2019.

QUYẾT NGHỊ

Thứ 1: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và tài chính (đã kiểm toán) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2018:

- Tổng doanh thu:	1.021.968.286.463 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	16.796.951.509 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.243.484.909 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	13.553.466.600 đồng
- LN chưa phân phối năm trước chuyển sang:	3.325.468.226 đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối:	16.878.934.826 đồng

b) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

- Chia cổ tức 8% / mệnh giá cổ phiếu (61,62%):	10.400.000.000 đồng
* Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức: 22/05/2019	
- Trích quỹ thưởng Người quản lý Cty (1,99%):	336.500.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (16,59%):	2.800.000.000 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (17,18%):	2.400.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (2,62%):	942.434.826 đồng

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____ %
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____ %
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____ %



Thứ 2: Kế hoạch tài chính năm 2019:

- Tổng doanh thu: 1.045.509.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 17.820.064.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 14.629.747.000 đồng
- Cổ tức: 8% / mệnh giá cổ phiếu

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 3: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 4: Quỹ thù lao thực hiện năm 2018 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2019 của người quản lý không chuyên trách.

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%



Thứ 5: Ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2019 giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

Cổ đông là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV không được tham gia biểu quyết nội dung này, do có lợi ích liên quan.

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tổ chức vào ngày 19/04/2019 sẽ được thông qua toàn văn tại Đại hội và được đăng tải trên website: www.capnuoccholon.com.vn trong 24 giờ sau khi kết thúc Đại hội để Quý cổ đông có thông tin.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa Đại hội



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
(ĐỒNG Ý)**

Tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**

Số đăng ký sở hữu: **4103004093**

Sở hữu: **3.500 Cổ phần**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **3500. 0** cổ phần

Mã cổ đông: **383**

(Quý Cổ đông sử dụng Phiếu này để Biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại Hội)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN



**PHIẾU BIỂU QUYẾT
(KHÔNG ĐỒNG Ý)**

Tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**

Số đăng ký sở hữu: **4103004093**

Sở hữu: **3.500 Cổ phần**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **3500. 0** cổ phần

Mã cổ đông:

383

(Quý Cổ đông sử dụng Phiếu này để Biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại Hội)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

GÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN



**PHIẾU BIỂU QUYẾT
(PHIẾU TRẮNG)**

Tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**

Số đăng ký sở hữu: **4103004093**

Sở hữu: **3.500 Cổ phần**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **3500. 0 cổ phần**

Mã cổ đông: **383**

(Quý Cổ đông sử dụng Phiếu này để Biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại Hội)



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

- Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 19 tháng 04 năm 2019
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

Điều 1. Đoàn chủ tịch gồm 03 người là thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT là chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch

- Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban thư ký gồm 02 người do HĐQT giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
- Giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- Tiếp nhận tài liệu có liên quan đến Đại hội.

Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người do HĐQT giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 5. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
- Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định, phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, hộ chiếu), thư mời tham dự và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.



- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 6. Phát biểu ý kiến trong Đại hội.

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (thông qua Ban thư ký), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 7: Biểu quyết

- a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.
- b) Cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền.
- c) Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội: các nội dung được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận
- d) Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người do Đại hội đề cử hoặc Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu biểu quyết, tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả các nội dung biểu quyết trước Đại hội.

Điều 8. Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



Quận 5, ngày 02 tháng 4 năm 2019

THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: **Quý cổ đông của Công ty**

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

- Thời gian:** 08 giờ 00 phút ngày 19 tháng 04 năm 2019 (thứ sáu)
- Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (Lầu 4)
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – Tp.Hồ Chí Minh
- Điều kiện tham dự Đại hội:** tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn theo danh sách chốt ngày 12/03/2019.
- Nội dung Đại hội, thủ tục tham dự và ủy quyền:**
 - Trường hợp không thể trực tiếp tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự, việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản theo mẫu của Công ty.
 - Để việc tổ chức và đón tiếp được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự trước ngày 18/04/2019 (ĐT: 028-39559109 gặp C.Oanh hoặc C.Yến).
 - Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo CMND và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
 - Nội dung, tài liệu và mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể nhận trực tiếp tại Công ty (97 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM - Phòng 101) hoặc tải từ website theo địa chỉ www.capnuoccholon.com.vn từ ngày 04/04/2019.
 - Thư mời này thay thế cho thư mời gửi cho từng cổ đông trong trường hợp cổ đông không nhận được thư mời qua đường bưu điện.

Trân trọng kính mời.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
(của cá nhân)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

1. NGƯỜI ỦY QUYỀN

- Họ và tên cổ đông: _____
- Số ĐKSH: _____ Do _____ Cấp ngày _____
- Số cổ phần sở hữu: _____ cổ phần. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.

2. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

- Họ và tên: _____
- Giấy CMND số: _____ Do _____ Cấp ngày _____
- Địa chỉ: _____
- Điện thoại liên lạc: _____

3. NỘI DUNG VÀ THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Thay mặt Người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tổ chức vào ngày 19 tháng 04 năm 2019 và được tham gia biểu quyết các nội dung trong Đại hội với số cổ phần sở hữu của Người ủy quyền.

Người ủy quyền chịu mọi trách nhiệm đối với việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2019
NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
(của nhóm cổ đông)

***Kính gửi:* Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn cùng nắm giữ
_____ cổ phần, có tên trong danh sách dưới đây:

Tên cổ đông	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký tên (đóng dấu nếu là tổ chức)
Tổng số CP					

Cùng nhất trí ủy quyền cho:

- Ông (bà): _____
- Số ĐKSH: _____ Do _____ Cấp ngày _____
- Địa chỉ thường trú: _____

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tổ chức vào ngày 19 tháng 04 năm 2019 và được tham gia biểu quyết các nội dung trong Đại hội với số cổ phần sở hữu của Người ủy quyền.

Người ủy quyền chịu mọi trách nhiệm đối với việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2019
ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Số: 119 /TTr-HĐQT

Quận 5, ngày 03 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 4) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 27/04/2018 (NQ số 04/NQ-ĐHĐCĐ).

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về các nội dung như sau:

I/- Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty đạt được như sau (đính kèm bảng chi tiết):

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	16.796.951.509 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.243.484.909 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	13.553.466.600 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang:	3.325.468.226 đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối:	16.878.934.826 đồng

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận đạt được của năm 2018 như sau:

1. Chi trả cổ tức (61,62%) -> cổ tức 8%:	10.400.000.000 đồng
★ Ngày đăng ký cuối cùng: 22/05/2019	
2. Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,99%):	336.500.000 đồng
3. Trích quỹ khen thưởng (16,59%):	2.800.000.000 đồng
4. Trích quỹ phúc lợi (17,18%):	2.400.000.000 đồng
5. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (2,62%):	942.434.826 đồng

II/- Kế hoạch tài chính năm 2019:

HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tài chính năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu:	1.045.509.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	17.820.064.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	14.629.747.000 đồng
- Cổ tức:	8% / mệnh giá cổ phiếu

III/- Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiếp tục ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.



IV/-Quỹ thù lao thực hiện năm 2018 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2019 của người quản lý không chuyên trách:

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Khoản 1 Điều 16 Thông tư 28/2016, quỹ thù lao kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách;

Căn cứ công văn số 56/TCT-HĐTV ngày 11/4/2017 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty CN Sài Gòn: "Đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách có tham gia quản lý điều hành Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng): ngoài tiền lương được hưởng từ quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách thì còn được hưởng thêm thù lao của người quản lý không chuyên trách".

1. Quỹ thù lao thực hiện năm 2018:

- Số người quản lý công ty chuyên trách sử dụng bình quân: 5,667 người.
- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách: 2.692 triệu đồng.
- Mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách: 39,59 triệu đồng/người/tháng.
- Số người quản lý công ty được hưởng thù lao: 10 người.
- Quỹ thù lao thực hiện năm 2018 của người quản lý không chuyên trách: 864 triệu đồng (số tiền bằng chữ: tám trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2019:

- Số người quản lý công ty được hưởng thù lao: 10 người (đính kèm danh sách).
- Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2019 của người quản lý Công ty chuyên trách: 36 triệu đồng/người/tháng.
- Mức thù lao được hưởng: $36 \text{ triệu} \times 20\% = 7,2 \text{ triệu}$ đồng/người/tháng.
- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2019: $7,2 \text{ triệu} \times 10 \text{ ng} \times 12 \text{ tháng} = 864 \text{ triệu}$ đồng.

Số tiền bằng chữ: Tám trăm sáu mươi bốn triệu đồng.

Căn cứ các quy định, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua **quỹ thù lao thực hiện năm 2018 của người quản lý không chuyên trách là 864 triệu đồng** (tám trăm sáu mươi bốn triệu đồng) và **quỹ thù lao kế hoạch năm 2019 của người quản lý không chuyên trách là 864 triệu đồng** (tám trăm sáu mươi bốn triệu đồng). Quỹ thù lao thực tế thực hiện của năm 2019 sẽ được quyết toán theo quỹ tiền lương thực tế thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách và được phân phối theo quy chế chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty.

V/-Ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2019:

Từ trước đến nay, hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV được ký kết hàng năm, sau khi được HĐQT Công ty phê duyệt đơn giá.

Căn cứ điểm 3, khoản 1 điều 162 Luật Doanh nghiệp "Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ phải được ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận" và khoản 3 điều

76 C.
Y
AN
TÓC
ON
3 CHIA

162 Luật Doanh nghiệp “ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”.

Hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (là cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty) có giá trị thanh toán hàng tháng nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp nhưng tổng giá trị hợp đồng, nếu tính cả năm 2019, sẽ lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Do đó, để hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng được ký kết sớm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tuân thủ đúng quy định pháp luật, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2019 giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty xem xét ký kết hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2019 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

